TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2022/DS-ST Ngày: 09-6-2022 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

Bà Nguyễn Thị Kim Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Bà Võ Thị Q, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2022) (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Võ Thị Q đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện như sau: Vào ngày 05/3/2019, bà Lê Thị Kim H có mượn của bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 150.000.000 đồng. Khi cho vay hai bên có làm giấy tay, không có tính lãi suất, hẹn trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến

khi hết nợ, trong thời gian 30 tháng, hạn trả nợ cho kỳ nợ cuối cùng là ngày 05/9/2021.

Tính đến ngày 05/3/2021, bà H đã trả được cho bà Th là 120.000.000 đồng. Từ ngày 05/4/2021 đến ngày 05/9/2021 thì bà H còn có nghĩa vụ phải trả lại cho bà Th số tiền gốc còn nợ là 06 tháng x 5.000.000 đồng = 30.000.000 đồng là xong hết nợ nhưng bà H không trả số tiền này. Nay bà Th khởi kiện yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả hết số tiền gốc còn nợ là 30.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Lê Thị Kim H có ý kiến trình bày: Vào ngày 05/3/2019, bà có mượn của bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 150.000.000 đồng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tính đến thời điểm hiện tại, bà đã trả cho bà Th được 120.000.000 đồng và thừa nhận còn nợ bà Th số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng từ giai đoạn ngày 05/4/2021 đến 05/9/2021. Do H cảnh gia đình khó khăn, bà xin trả dần cho bà Th mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi trả xong hết nợ.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật; không tiến hành hòa giải do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Th khởi kiện yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc vay còn lại từ ngày 05/4/2021 đến ngày 05/9/2021 là 30.000.000 đồng theo giấy tay lập ngày 05/3/2019. Bà H đang cư trú tại ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung của vụ án và yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Bà Th khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng từ ngày 05/4/2021 đến ngày 05/9/2021 theo thỏa thuận trong giấy nợ lập ngày 05/3/2019. Bà H thừa nhận còn nợ của bà Th số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong giấy nợ lập ngày 05/3/2019 nên bà Th khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng từ giai đoạn ngày 05/4/2021 đến ngày 05/9/2021 là có căn cứ

phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Bà H xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi xong hết nợ nhưng bà Q đại diện cho bà Th không đồng ý. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà Th tổng cộng số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Buộc bà H phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà Th được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn là bà Th không phải chị án phí dân sự sơ thẩm. H trả cho bà Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Th về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Lê Thị Kim H.

Buộc bà Lê Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền vay gốc còn nợ là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu Th hành án của người được Th hành án cho đến khi Th hành án xong, bên phải Th hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Th hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1 Buộc bà Lê Thị Kim H phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

3.2 Bà Nguyễn Thị Thanh Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị Thanh Th theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007293 ngày 25/4/2021 của Chi cục Th hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về hướng dẫn Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Tiền Phương